

Châu Thành, ngày 22 tháng 11 năm 2021

Số: 01/2021/QĐ-HNGĐ

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” đề ngày 15 tháng 10 năm 2021 của chị Ngô Thị L, biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2021 cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê D, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân gia đình:* Chị Ngô Thị L và anh Lê D đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Lê Minh A, sinh ngày 10/11/2011 và Lê Ngô Tuấn A, sinh ngày 30/12/2017. Chị Ngô Thị L và anh Lê D thỏa thuận:

+ Chị Ngô Thị L được quyền nuôi con Lê Ngô Tuấn A sau khi ly hôn (hiện chị L đang nuôi cháu Tuấn A).

+ Anh Lê D được quyền nuôi con Lê Minh A sau khi ly hôn (hiện anh D đang nuôi cháu Minh A).

+ Chị Ngô Thị L và anh Lê D tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ Chị Ngô Thị L, anh Lê D và các thành viên trong gia đình của chị L và anh D không được cản trở chị L và anh D đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị L và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị L và anh D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
 - VKS nhân dân huyện Châu Thành;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
 - UBND xã A, huyện C, Đồng Tháp.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển I/2011, ngày 17 tháng 02 năm 2011)
- Lưu hồ sơ vụ án (P).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Minh Phong